

**THÔNG BÁO**  
**Về việc lựa chọn luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý**

*Căn cứ Luật Trợ giúp pháp lý ngày 20/6/2017;*

*Căn cứ Nghị định số 144/2017/NĐ-CP ngày 15/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Trợ giúp pháp lý;*

*Căn cứ Thông tư 08/2017/TT-BTP ngày 15/11/2017 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều của Luật Trợ giúp pháp lý và hướng dẫn giấy tờ trong hoạt động trợ giúp pháp lý;*

*Căn cứ Thông tư số 03/2021/TT-BTP ngày 25/5/2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 08/2017/TT-BTP ngày 15/11/2017 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều của Luật Trợ giúp pháp lý và hướng dẫn giấy tờ trong hoạt động trợ giúp pháp lý;*

*Căn cứ Kế hoạch số 143/KH-TGPL ngày 26/3/2026 về việc tổ chức lựa chọn luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý;*

*Căn cứ Quyết định số 174/QĐ-TGPL ngày 06/4/2026 của Giám đốc Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước về việc thành lập Tổ đánh giá hồ sơ lựa chọn luật sư.*

Thực hiện nhiệm vụ được giao, Tổ đánh giá hồ sơ lựa chọn luật sư thông báo lựa chọn luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý, cụ thể như sau:

**1. Số lượng luật sư dự kiến ký hợp đồng: 15 Luật sư.**

**2. Điều kiện của luật sư ký hợp đồng thực hiện trợ giúp pháp lý**

Luật sư ký hợp đồng thực hiện trợ giúp pháp lý phải đáp ứng các điều kiện theo quy định tại khoản 3 và khoản 5 Điều 14 Luật Trợ giúp pháp lý năm 2017:

- Không đang trong thời gian thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động hành nghề luật sư;

- Không bị cấm hành nghề hoặc bị hạn chế hoạt động nghề nghiệp theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền;

- Không đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự;

- Được sự đồng ý bằng văn bản của tổ chức hành nghề luật sư nơi luật sư đang làm việc hoặc cơ quan, tổ chức mà luật sư ký kết hợp đồng lao động;

- Các luật sư đã thực hiện hành vi bị nghiêm cấm quy định tại khoản 1 Điều 6 của Luật Trợ giúp pháp lý năm 2017 thì không được lựa chọn, ký kết hợp đồng thực hiện trợ giúp pháp lý trong thời gian ít nhất là 02 năm kể từ ngày có kết luận vi phạm. Bao gồm các hành vi sau đây:

+ Xâm phạm danh dự, nhân phẩm, quyền và lợi ích hợp pháp của người được trợ giúp pháp lý; phân biệt đối xử người được trợ giúp pháp lý;

+ Nhận, đòi hỏi bất kỳ một khoản tiền, lợi ích vật chất hoặc lợi ích khác từ người được trợ giúp pháp lý; sách nhiễu người được trợ giúp pháp lý;

+ Tiết lộ thông tin về vụ việc trợ giúp pháp lý, về người được trợ giúp pháp lý, trừ trường hợp người được trợ giúp pháp lý đồng ý bằng văn bản hoặc luật có quy định khác;

+ Từ chối hoặc không tiếp tục thực hiện trợ giúp pháp lý, trừ trường hợp quy định tại Luật này và quy định của pháp luật về tố tụng;

+ Lợi dụng hoạt động trợ giúp pháp lý để trục lợi, xâm phạm quốc phòng, an ninh quốc gia, gây mất trật tự, an toàn xã hội, ảnh hưởng xấu đến đạo đức xã hội;

+ Xúi giục, kích động người được trợ giúp pháp lý cung cấp thông tin, tài liệu sai sự thật, khiếu nại, tố cáo, khởi kiện trái pháp luật.

### **3. Cách thức, tiêu chí đánh giá hồ sơ**

#### **3.1. Cách thức đánh giá:**

- *Bước 1: Đánh giá tính hợp lệ của hồ sơ*

Phương pháp đánh giá: Kiểm tra thành phần hồ sơ

Hồ sơ được đánh giá là hợp lệ khi đáp ứng đầy đủ các yêu cầu quy định tại Mục 2, Mục 4 và Mục 5 của Thông báo này.

Những hồ sơ hợp lệ sẽ được chuyển sang Bước 2 để tiếp tục đánh giá. Hồ sơ không đáp ứng một trong các yêu cầu nêu trên được xác định là không hợp lệ và không được đánh giá ở bước tiếp theo.

- *Bước 2: Đánh giá mức độ đáp ứng nhu cầu trợ giúp pháp lý*

Phương pháp đánh giá: Đối chiếu thông tin trong hồ sơ với các tài liệu kiểm chứng do luật sư cung cấp để chấm điểm theo thang điểm 100.

Căn cứ kết quả chấm điểm:

- Hồ sơ đạt từ 50 điểm trở lên được xác định là đủ điều kiện xem xét lựa chọn ký hợp đồng thực hiện trợ giúp pháp lý;

- Việc lựa chọn được thực hiện theo thứ tự điểm từ cao xuống thấp cho đến khi đủ 15 luật sư.

- Trường hợp các hồ sơ có số điểm bằng nhau tại vị trí lựa chọn cuối cùng thì Tổ đánh giá hồ sơ xem xét quyết định trên cơ sở ưu tiên hồ sơ có điểm cao hơn ở tiêu chí kết quả thực hiện vụ việc.

### **3.2. Các tiêu chí và thang điểm đánh giá:**

- Tiêu chí về độ tuổi (10 điểm);
- Tiêu chí về thời gian hành nghề luật sư (10 điểm);
- Tiêu chí về thời gian thực hiện trợ giúp pháp lý (05 điểm);
- Tiêu chí về tư vấn pháp luật (15 điểm);
- Tiêu chí về kinh nghiệm tham gia tố tụng (15 điểm);
- Tiêu chí về kinh nghiệm tham gia tố tụng theo lĩnh vực pháp luật (15 điểm);
- Tiêu chí về kết quả thực hiện vụ việc (20 điểm);
- Tiêu chí về khả năng tham gia hoạt động trợ giúp pháp lý (10 điểm).

### **4. Hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn ký hợp đồng thực hiện trợ giúp pháp lý gồm:**

**4.1.** Giấy đề nghị tham gia lựa chọn ký hợp đồng thực hiện trợ giúp pháp lý, trong đó nêu rõ:

- Việc đáp ứng các điều kiện theo quy định tại khoản 3 Điều 14 của Luật Trợ giúp pháp lý 2017;
- Thông tin về quá trình hành nghề của luật sư;
- Kinh nghiệm tham gia tố tụng;
- Kinh nghiệm tham gia trợ giúp pháp lý (nếu có).

**4.2.** Thẻ luật sư (bản sao có chứng thực).

**4.3.** Các tài liệu khác chứng minh cho việc đáp ứng tiêu chí đánh giá.

Ví dụ:

- Bản cam kết thực hiện đúng quy định về trợ giúp pháp lý;
- Văn bản, tài liệu liên quan đến các vụ việc đã tham gia (bản án, quyết định, thông báo của cơ quan tiến hành tố tụng...);
- Các tài liệu liên quan khác (nếu có).

**Lưu ý:** Luật sư chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của các thông tin và tài liệu đã cung cấp trong hồ sơ.

### **5. Cách thức, địa điểm, thời hạn nộp hồ sơ:**

#### **5.1. Cách thức nộp hồ sơ:**

Luật sư nộp 01 bộ hồ sơ theo một trong các hình thức sau:

- Nộp trực tiếp;
- Gửi qua dịch vụ bưu chính;

Thời điểm nộp hồ sơ được xác định như sau:

- Trường hợp nộp trực tiếp: là ngày ghi trên giấy biên nhận hồ sơ;
- Trường hợp gửi qua dịch vụ bưu chính: căn cứ theo ngày đến trên dấu của dịch vụ bưu chính.

**5.2. Địa điểm nộp hồ sơ:** Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Lạng Sơn.

Địa chỉ: Số 623, đường Bà Triệu, phường Đông Kinh, tỉnh Lạng Sơn.

**5.3. Thời hạn nộp hồ sơ:** Trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày Thông báo được đăng tải.

## **6. Dự thảo hợp đồng thực hiện trợ giúp pháp lý**

Hợp đồng thực hiện trợ giúp pháp lý gồm các nội dung chính sau:

Điều 1. Đối tượng, phạm vi, hình thức, lĩnh vực trợ giúp pháp lý.

Điều 2. Trách nhiệm của các bên trong thực hiện hợp đồng.

Điều 3. Thời hạn của hợp đồng.

Điều 4. Thù lao, chi phí thực hiện vụ việc trợ giúp pháp lý.

Điều 5. Sửa đổi, bổ sung, chấm dứt hợp đồng.

Điều 6. Cơ chế giải quyết tranh chấp và trách nhiệm vi phạm hợp đồng.

*Mọi vướng mắc, đề nghị liên hệ về Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Lạng Sơn, số điện thoại: (02053) 871 058 hoặc liên hệ trực tiếp đồng chí Dương Thị Quỳnh Hoa, số điện thoại: 0326 931 112 để được giải đáp./.*

### **Nơi nhận:**

- Cục PBPL&TGPL (B/c);
- Lãnh đạo Sở Tư pháp (B/c);
- Lãnh đạo Trung tâm (B/c);
- Đoàn Luật sư;
- Phòng Nghiệp vụ II;
- Trang thông tin điện tử Sở Tư pháp Lạng Sơn;
- Lưu: VT, NV.

**TM. TỔ ĐÁNH GIÁ  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Lương Thị Hương Lan**